

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09/2006/NQ-HĐND

Vị Thanh, ngày 04 tháng 7 năm 2006

NGHỊ QUYẾT

**Về việc sửa đổi, bổ sung chế độ chi tiêu hành chính,
sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Hậu Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG
KHÓA VII KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 79/2005/TT-BTC ngày 15 tháng 9 năm 2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức Nhà nước;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 47/2001/TTLT/BTC-BGD&ĐT ngày 20 tháng 6 năm 2001 của Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn mức bồi dưỡng cho công tác ra đề thi và tổ chức các kỳ thi học sinh giỏi, thi quốc tế và thi tốt nghiệp;

Sau khi nghe UBND tỉnh Hậu Giang thông qua Tờ trình số 14/TTr-UBND ngày 19/6/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung chế độ chi tiêu hành chính, sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế ngân sách HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận của các Đại biểu tại kỳ họp và giải trình của Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang thống nhất thông qua Tờ trình số 14/TTr-UBND ngày 19/6/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung chế độ chi tiêu hành chính, sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Hậu Giang, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh mục 4 phần A Phụ lục 1 đính kèm Nghị quyết số 08/2005/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2005 của HĐND tỉnh Hậu Giang về việc ban hành chế độ chi tiêu hành chính, sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Hậu Giang như sau:

Đối với các cơ sở đào tạo bố trí mời giảng viên, báo cáo viên từng cấp cho phù hợp. Mức chi thù lao cho giảng viên, báo cáo viên cụ thể như sau:

- Giảng viên, báo cáo viên là Ủy viên TW Đảng, Bộ trưởng, Thứ trưởng, Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và tương đương là **250.000 đồng/người/buổi**.

- Giảng viên, báo cáo viên cấp Cục, Vụ, Viện, Giáo sư, Tiến sĩ, chuyên viên cao cấp, Tỉnh ủy viên, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh và tương đương là **175.000 đồng/người/buổi**.

- Giảng viên, báo cáo viên là chuyên viên cấp tỉnh, Bộ, cơ quan TW, phó các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh là **125.000 đồng/người/buổi**.

- Giảng viên, báo cáo viên cấp huyện, thị xã là **100.000 đồng/người/buổi**.

- Giảng viên, báo cáo viên cấp xã, phường, thị trấn là **50.000 đồng/người/buổi**.

Nguồn kinh phí để thực hiện chi trả thù lao cho báo cáo viên, giảng viên được bố trí từ nguồn kinh phí đào tạo, tập huấn hàng năm của đơn vị.

2. Bổ sung chế độ phụ cấp cho cán bộ, giáo viên ngành giáo dục mầm non vào chế độ chi tiêu của ngành giáo dục – đào tạo tại Phụ lục 1 đính kèm Nghị quyết số 08/2005/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2005 của HĐND tỉnh như sau:

- Phụ cấp cho giáo viên mầm non dạy bán trú: **150.000 đồng/GV/tháng**

- Phụ cấp cho cán bộ quản lý tại các trường có hướng dẫn các nhóm trẻ gia đình trong phạm vi trường quản lý: **150.000 đồng/người/tháng**.

3. Bổ sung chế độ hỗ trợ chênh lệch tiền lương do điều chỉnh mức lương tối thiểu theo Nghị định số 118/2005/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ cho các Trường bán công trong 9 tháng năm 2006 (không kể 3 tháng hè), số tiền là 392.921.000 đồng, bao gồm:

- Trường bán công Long Mỹ: 99.476.000 đồng

- Trường bán công Nguyễn Minh Quang: 71.149.000 đồng

- Trường bán công Tân Phú Thạnh: 83.345.000 đồng

- Trường bán công Thạnh Xuân: 52.671.000 đồng

- Trường bán công Vị Thanh: 86.280.000 đồng

4. Bổ sung chế độ chi tổ chức xét tốt nghiệp THCS và tổ chức thi trắc nghiệm môn ngoại ngữ THPT vào chế độ chi tiêu của ngành giáo dục – đào tạo tại Phụ lục 1 của Nghị quyết số 08/2005/NQ-HĐND ngày 15/12/2005 của HĐND tỉnh, cụ thể như sau:

DVT: đồng

STT	Nội dung	DVT	Mức chi	Ghi chú
I	Tổ chức xét tốt nghiệp THCS			
1	Chi cho công tác tổ chức			
	- Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng, Trưởng Đoàn thanh tra	ngày/người	24.000	

	- Thư ký, Thành viên đoàn Thanh tra, Thanh tra viên độc lập, ủy viên	ngày/người	20.000	
	- Phục vụ	ngày/người	16.000	
2	Chi cho công tác nhập liệu			
	- Nhập liệu	ngày/người	40.000	220 thí sinh/ngày
	- Xử lý chương trình	ngày/người	40.000	3 người, x 3 ngày
	- In bảng công nhận kết quả	ngày/người	20.000	2000 TS/ngày/3 bản
3	Chi cho xét duyệt			
	- Duyệt hồ sơ thí sinh	phòng thi	4.000	24 thí sinh/ phòng thi
	- Sơ duyệt tại hội đồng	phòng thi	4.000	24 thí sinh/ phòng thi
	- Duyệt chính thức	phòng thi	400	24 thí sinh/ phòng thi
II	Tổ chức chấm thi trắc nghiệm ngoại ngữ THPT			
	- Kiểm tra bài	ngày/người	25.000	
	- Quét bài thi	ngày/người	25.000	
	- Xử lý bài thi	ngày/người	25.000	

Nguồn kinh phí để thực hiện chi trả chế độ phụ cấp cho cán bộ, giáo viên mầm non, chế độ hỗ trợ cho các trường bán công và chế độ chi tổ chức xét tốt nghiệp THCS, thi trắc nghiệm ngoại ngữ THPT được bố trí từ nguồn kinh phí sự nghiệp giáo dục hàng năm của tỉnh.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định về chế độ chi tiêu hành chính, sự nghiệp áp dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh Hậu Giang theo đúng quy định.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang khóa VII kỳ họp thứ 9 thông qua./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, VPQH;
- Văn phòng CP;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT.HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQ và các Đoàn thể;
- Các Sở, Ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND, UBMTTQ các huyện, thị;
- Cơ quan Báo, Đài;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Phong Quang